TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/DS-ST
Ngày: 10/4/2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Bình;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 381/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-DS ngày 22/3/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Yến L, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị Ánh L1, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 28/9/2022, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà L trình bày:*

Do quen biết nên ngày 30/9/2021 bà L1 có đến nhà bà L hỏi mượn số tiền là 362.000.000 đồng để làm vốn làm ăn và hứa sau 06 tháng là đến ngày

30/3/2022 sẽ hoàn trả hết số tiền trên cho bà L. Vì là chỗ quen biết, tin tưởng nên bà L cho bà L1 vay số tiền trên. Giấy mượn tiền do chính bà L1 viết và ký tên. Tuy nhiên đến hạn bà L1 vẫn không thanh toán tiền cho bà L, nhiều lần bà L yêu cầu nhưng không được. Do đó bà L khởi kiện.

Nay bà L yêu cầu bà L1 thanh toán số tiền là 362.000.000 đồng.

Ngoài ra bà L không có ý kiến nào khác.

** Trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục cấp, tống đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ theo quy định pháp luật để báo cho bà Phạm Thị Ánh L1 biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng bà L1 vẫn vắng mặt không có lý do*.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, sau khi nghe lời trình bày của các đương sự Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị Yến L khởi kiện bà Phạm Thị Ánh L1 yêu cầu thanh toán số tiền vay là 362.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 30/9/2021. Do đó, quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà L1 có nơi cư trú tại ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà L1 được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà L1.

[2] Nội dung vụ án: Ngày 30/9/2021 bà L cho bà L1 vay số tiền là 362.000.000 đồng. Khi vay bà L1 có làm giấy tay do chính bà L1 viết và ký tên, ghi họ tên. Nay bà L yêu cầu bà L1 thanh toán số tiền là 362.000.000 đồng.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Theo giấy mượn tiền ngày 30/9/2021 thể hiện bà L1 có vay của bà Lê Thị Yến L số tiền là 362.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng. Do đó, hợp đồng vay tiền này là vay có thời hạn và không thỏa thuận lãi suất.

Giấy mượn tiền ngày 30/9/2021 do bà L cung cấp là bản chính. Mặc khác, Tòa án đã tiến hành tống đạt trực tiếp cho bà L1 giấy mượn tiền ngày 30/9/2021 mà bà L cung cấp cũng như các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà L1 không có ý kiến gì, không tham gia giải quyết tại tòa. Điều này cho thấy bà L1 cố tình né tránh, không trả nợ cho bà L. Do đó bà L yêu cầu bà L1 thanh toán số tiền 362.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà L1 phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của bà Lê Thị Yến L đối với bà Phạm Thị Ánh L1.

Buộc bà Phạm Thị Ánh L1 có trách nhiệm thanh toán cho bà Lê Thị Yến L số tiền 362.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi hai triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà L1 không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bà L1 còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phạm Thị Ánh L1 phải chịu 18.100.000 đồng (mười tám triệu một trăm nghìn đồng).

- Hoàn lại cho bà Lê Thị Yến L 9.050.000 đồng (chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai

thu số AA/2021/0010935 ngày 29/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thùy Linh